

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3085/QĐ-BNN-TT ngày 13/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 149/TTr-SNN ngày 20/9/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể:

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (chi tiết tại Phụ lục I);

2. Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành (*chi tiết tại Phụ lục II*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và bãi bỏ thủ tục hành chính tại số thứ tự 1 mục I phần B Phụ lục I Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 06/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Tài nguyên và Môi trường; chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Sở TT&TT (p/h cập nhật các pm);
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, KT, NCKSTTHC.Hữu



**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**  
**TRONG LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ**  
**CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
*(Kèm theo Quyết định số 1768 /QĐ-UBND ngày 02 / 10 /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

**I. Thủ tục hành chính mới ban hành (02 TTHC)**

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
1	1.012847	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên.	20 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh.	Chưa triển khai	Có	Không	Điều 11 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ.
2	1.012848	Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa	12 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết:	Chưa triển khai	Có	Không	Điều 13 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ.

		đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên.		Sở Tài nguyên và Môi trường.				
--	--	--	--	------------------------------	--	--	--	--

## B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

### I. Thủ tục hành chính mới ban hành (02 TTHC)

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
1	1.012849	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện.	20 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện. - Cơ quan giải quyết: UBND cấp huyện.	Chưa triển khai	Có	Không	Điều 11 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ.
2	1.012850	Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có	12 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện. - Cơ quan giải quyết: UBND cấp huyện.	Chưa triển khai	Có	Không	Điều 13 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ.

		diện tích đất chuyên lúa trên địa bàn huyện.						
--	--	---	--	--	--	--	--	--

### C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

#### I. Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung (01 TTHC)

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI			
1	1.008.004	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất lúa	05 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp xã.</li> <li>- Cơ quan giải quyết: UBND cấp xã.</li> </ul>	Chưa triển khai	Có	Không	Điều 8 Nghị định 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ.	<i>Thay đổi tên và căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính</i>

**Phụ lục II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
(Kèm theo Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 02/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

**1. Thủ tục thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên (Mã số TTHC: 1.012847)**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở TN&MT)	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính
		Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh tiếp nhận hồ sơ và lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả.	
		Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	
		Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	
Bước 2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho Sở TN&MT.	0.5 ngày
Bước 3	Sở TN&MT	Xem xét, thẩm định, dự thảo văn bản, ký duyệt tờ trình, trình UBND phê duyệt kết quả TTHC và chuyển kết quả cho công chức tại Trung tâm HCC tỉnh.	10 ngày
Bước 4	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở TN&MT)	Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả VP. UBND tỉnh.	0.5 ngày
Bước 5	UBND tỉnh	Thẩm tra, xử lý, ký duyệt và chuyển kết quả cho công chức tiếp nhận và trả kết quả VP. UBND tỉnh.	8.5 ngày
Bước 6	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả cho CCVC tại Trung tâm Hành	0.5 ngày

	VP. UBND tỉnh	chính công tỉnh ( <i>Quầy Sở TN&amp;MT</i> ).	
Bước 7	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở TN&amp;MT</i> )	Trả kết quả giải quyết TTHC; thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính
<b>Tổng thời gian thực hiện TTHC:</b>			<b>20 ngày</b>

**2. Thủ tục nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên (Mã số TTHC: 1.012848)**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở TN&amp;MT</i> )	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính
		Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh tiếp nhận hồ sơ và lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả.	
		Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	
		Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	
Bước 2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Chuyển hồ sơ cho Sở TN&MT.	01 ngày
Bước 3	Sở TN&MT	Xem xét, xử lý, ký duyệt và chuyển kết quả cho công chức tại Trung tâm HCC tỉnh.	11 ngày
Bước 4	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở TN&amp;MT</i> )	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC; thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính
<b>Tổng thời gian thực hiện TTHC:</b>			<b>12 ngày</b>

## B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

### 1. Thủ tục thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện (Mã số TTHC: 1.012849)

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính
		Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ và lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả.	
		Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	
		Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phải nêu rõ lý do.	
Bước 2	Công chức tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Chuyển hồ sơ cho cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường cấp huyện.	0.5 ngày
Bước 3	Cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường cấp huyện	Thẩm định hồ sơ, tham mưu dự thảo văn bản và ký tờ trình, trình UBND cấp huyện.	10 ngày
Bước 4	UBND cấp huyện	Thẩm tra, xử lý, ký phê duyệt và chuyển kết quả cho công chức bộ phận một cửa UBND cấp huyện.	9.5 ngày
Bước 5	Công chức tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC; thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính
<b>Tổng thời gian thực hiện TTHC:</b>			<b>20 ngày</b>



**2. Thủ tục nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện (Mã số TTHC: 1.012850)**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Công chức tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính
		Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ và lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả.	
		Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	
		Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phải nêu rõ lý do.	
Bước 2	Công chức tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Chuyển hồ sơ cho cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường cấp huyện.	0.5 ngày
Bước 3	Cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường cấp huyện	Thẩm định hồ sơ, tham mưu dự thảo văn bản và ký tờ trình, trình UBND cấp huyện.	5.5 ngày
Bước 4	UBND cấp huyện	Thẩm tra, xử lý, ký phê duyệt và chuyển kết quả cho công chức bộ phận một cửa UBND cấp huyện.	06 ngày
Bước 5	Công chức tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC; thu phí, lệ phí (nếu có).	Giờ hành chính
<b>Tổng thời gian thực hiện TTHC:</b>			<b>12 ngày</b>